

Địa Tạng Kinh Huyền Nghĩa**Tập 1****Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư****Chuyển ngữ: Hạnh Chơn****Biên tập: Minh Tâm****Thời gian: 1998****Địa điểm: Tịnh Tông Học Hội_Singapore**

Kinh Địa Tạng Bồ Tát Bản Nguyên.

Mời mở kinh ra, xem trang thứ nhất nói về luân quán.

Từ xưa đến nay, chư vị tổ sư đại đức giảng kinh chú sớ, trước khi vào giảng kinh văn, trước tiên nhất định phải đem đại ý toàn kinh, giới thiệu một cách khái lược cho thính chúng, cổ nhân dùng rất nhiều danh từ để giới thiệu. Chúng ta thường thấy nhất, như tông Thiên thai nói về ngũ trùng huyền nghĩa. Ngài Hiền Thủ nói về mười môn khai khởi. Đều là giới thiệu trước khi giảng kinh, cũng có người gọi là luận quán. Như ở đây chúng ta nhìn thấy chú giải, là pháp sư Thanh Liên thời Khang Hy, pháp danh của ngài là Linh Kiệt. Ở đây chư vị có thể thấy, chữ kiệt này viết theo chữ cổ, bây giờ không phải viết như thế, chính là thừa của đại tiểu thừa, đây là cách viết ngày xưa_Pháp danh Linh Kiệt. Ngài dùng là luận quán, cũng thuộc tính chất này. Chúng ta xem kỹ nội dung luận quán, trong này bao hàm ngũ trùng huyền nghĩa của Thiên thai tông, mà còn phong phú hơn nội dung của ngũ trùng huyền nghĩa.

Ở trước có một đoạn tựa, hôm nay chúng ta xem trang thứ nhất chính là bài tựa. Bài tựa không dài lắm, chỉ trong một trang này. Trong bài tựa tất cả phân thành năm đoạn, đối với người học giáo lý như chúng ta mà nói, nó rất quan trọng. Cho dù đối với người học Phật bình thường mà nói, cũng cần phải biết, khiến chúng ta sanh khởi tín tâm kiên cố đối với Phật pháp. Như đoạn văn tựa này, trong các bậc cổ đức cũng có rất nhiều người nói đến, nhưng đoạn văn này của ngài nói vô cùng rõ ràng.

Đoạn thứ nhất, chúng ta đọc qua một lượt đoạn văn này: “Nguyên phu nhất niệm tự tánh, thể nguyên trạm tịch, tự tánh chi tâm, dụng bản hư linh, vô tướng vô danh, tuyệt tư tuyệt nghị, tác quần sanh chi y chỉ, vi vạn pháp chi căn nguyên, cứu cánh hiệu trung đạo chánh không, bao mỹ xưng đệ nhất nghĩa đế”.

Đến đây là một đoạn, đoạn này là thuật lại căn nguyên của pháp giới cho chúng ta, hoặc nói về căn nguyên của pháp tánh. Chư vị phải biết, pháp tánh và pháp giới là một vấn đề. Pháp tánh là từ thể mà nói, pháp giới là từ dụng mà nói, có thể có dụng, thể dụng là một không phải hai. Đây là từ đâu đến, nếu nói như hiện nay, vũ trụ vạn pháp từ đâu đến?

Ở đây, một hàng rười vắn tự đã nói triệt đề về nó, từ đâu đến? Từ trong tự tánh biến hiện ra, tự tánh là gì? Là nhất niệm, nhất niệm rất khó lãnh hội. Nhất niệm chính là chân như, chính là bản tánh, chính là chân tâm. Vì sao khó lãnh hội? Vì ngày nay chúng ta muốn lãnh hội đã rơi vào hai niệm ba niệm, không phải một niệm. Chư vị phải biết, nếu có thể nhìn thấy nhất niệm, có thể khế nhập nhất niệm, trong Phật pháp nói ta đã thành Phật. Trong thiền tông gọi là “Mminh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật”, tánh chính là nhất niệm.

Tu học Phật pháp, bất luận tông phái nào, mục tiêu sau cùng chính là nhất niệm. Tông môn gọi là “minh tâm kiến tánh”, Tịnh tông gọi là “nhất tâm bất loạn”. Nhất niệm nghĩa là nhất tâm, nếu chứng được nhất tâm tức là thành Phật. Phật này không phải Phật bình thường, đại sư Thiên Thai gọi là quả Phật cứu cánh viên mãn. Nhất niệm khó, nhất niệm là căn nguyên, bản thể của vũ trụ vạn pháp.

Chúng ta biết, trong triết học hiện đại gọi là bản thể luận, rất nhiều người nói, trước tác cũng rất phong phú. Chúng tôi cũng từng xem, nhưng không thể khiến chúng tôi tâm phục khẩu phục, nguyên nhân do đâu? Vì họ chưa chứng được nhất tâm, những đạo lý họ nói vẫn rơi vào hai ba. Điều này khiến chúng tôi không phục, không thể tâm phục khẩu phục. Phải chứng được nhất tâm, công phu thiền định phải thâm sâu. Thực tế mà nói, nhà Phật nói tu hành, từ sơ phát tâm đến Như Lai địa không có gì khác, chẳng qua là công phu thiền định sâu cạn khác nhau mà thôi. Công phu thiền định cạn, chưa ra khỏi tam giới, đây là trời tứ thiên. Công phu thâm sâu hơn một chút, siêu việt luân hồi lục đạo, mới có thể chứng A la hán, chứng Bích Chi Phật, chứng Bồ Tát, cũng có thể chứng đến quả Phật của quyền giáo, chưa ra khỏi mười pháp giới. Vì sao chưa ra khỏi mười pháp giới? Vì chưa chứng được nhất niệm. Nếu chứng được nhất niệm, tức siêu việt mười pháp giới, gọi là nhất chân pháp giới. Nhất chân pháp giới từ đâu mà có? Do nhất niệm biến hiện ra, nhất niệm sẽ thấy nhất chân, nhiều niệm sẽ thấy rất nhiều pháp giới, mười pháp giới, trăm pháp giới, vô lượng vô biên pháp giới, đây là thật.

Đức Phật nói vũ trụ vạn hữu từ đâu mà có? Từ tâm tưởng sanh, tâm tưởng là gì? Là nhiều niệm không phải nhất niệm. Nhất niệm, trong Kinh Hoa Nghiêm nói “duy tâm sở hiện”, đây là nhất niệm, duy tâm sở hiện là nhất chân. Rơi vào hai ba là “duy thức sở biến”, duy thức sở biến thì biến ra vô lượng vô biên pháp giới. Vì phương tiện cho việc nói pháp, Đức Phật quy nạp vô lượng pháp giới thành mười pháp giới. “Mười” không phải chữ số, mười tượng trưng cho sự viên mãn, tượng trưng cho vô lượng vô biên.

Ý niệm của mỗi chúng ta đều không giống nhau, mỗi người là một pháp giới. Một mình tôi phải chẳng là một pháp giới? Không phải, một người cũng vô lượng vô biên pháp giới, vì sao vậy? Vì niệm trước khác niệm sau,

niệm niệm đều khác nhau, mỗi niệm chính là một pháp giới. Sau này quý vị đọc trong Phẩm Hoa Nghiêm Thập Định, sẽ hiểu rõ điều này.

Pháp giới tồn tại thời gian bao lâu? Sát na, chỉ trong sát na. Pháp giới của sát na trước và sát na sau không giống nhau, nói sát na chúng ta khó hiểu, ngày nay chúng ta gọi là giây phút. Pháp giới của một giây trước và pháp giới của một giây sau bất đồng, trong này có sự biến hóa rất lớn lao, vì thế pháp giới vô lượng vô biên. Làm sao tạo thành hiện tượng này? Duy thức sở biến.

Ở đây, vừa mở đầu là nói cho chúng ta về “nhất niệm tự tánh”, đây là tìm ra, nói ra căn nguyên. Nhất niệm tự tánh là sao? Là “thể nguyên trạm tịch”. Thể là tánh thể, cần phải lãnh hội ý nghĩa của nó từ đây, tuyệt đối đừng xem là thật, tưởng rằng thật sự có một thật thể, vậy là sai. Nếu hư cầu mới có thể lãnh hội được ý nghĩa, tuyệt đối không được làm thật, mới có thể hiểu rõ minh bạch chân tướng của nhân sinh vũ trụ. Tông môn gọi là “hoát nhiên đại ngộ”, giáo môn gọi “đại khai viên giải”.

Cổ đức chú kinh, như Kinh Kim Cang, có thể chư vị từng thấy Kim Cang Kinh Tân Nhãn Sớ, trước đây ở Đài Loan pháp sư Đạo Nguyên đề xướng, chúng ta cũng từng ấn tống chú giải này. Trong Giảng Nghĩa, cư sĩ Giang Vị Nông nói, tuy chú giải này rất hay, nhưng chấp thực, đây là bệnh của họ. Bệnh này hàng phàm phu chúng ta rất dễ phạm phải, vì sao vậy? Vì vô thi kiếp đến nay, chúng ta dùng vọng tưởng phân biệt chấp trước, đặc biệt là chấp trước, chấp thực chính là chấp trước. Họ chú thích không tẻ, chú đến biên duyên của khai ngộ, chưa thật sự khai ngộ, gần khai ngộ mà không thể khai ngộ, nguyên nhân chính là chấp thực, bệnh chính là đây. Họ không biết cách hư cầu, trong hư cầu mới biết vạn pháp giai không, không có gì để ta có thể chấp thực cả. Quý vị thật sự thấu triệt, tất cả vạn pháp đều đang biến hóa, vì sao nó biến hóa? Vì gốc của nó biến hóa, gốc là gì? Là thức, “duy thức sở biến”, thức là gì? Thức là a lại da.

Trong Tương tông nói, tương tông phân tích vấn đề này một cách rất thấu triệt, “nhất niệm bất giác mà có vô minh”. Như người xưa nói “hồn độn sơ khai”, đó là nhất niệm bất giác. Vô minh là một tướng động, vô minh không phải tịnh, nhất niệm là tịnh. Vô minh là từ trong nhất niệm lại sanh khởi nhất niệm, niệm đó là động, đó là gốc vô minh, căn bản. Đây mới từ vô minh sanh ra tam tế tướng, từ tam tế tướng biến thành lục thô tướng, như vậy mới có sơn hà đại địa, vô số chúng sanh.

Căn nguyên của nó là động, sao có chuyện bất động được. Trong tất cả vạn pháp, ta không tìm thấy một pháp nào bất động, điều gì bất động? Tâm tánh bất động. Trong Kinh Lăng Nghiêm nói, căn tánh của sáu căn bất động, căn tánh của sáu căn là chân tâm. Bất luận một vật nào, không chỉ con người

chúng ta, một hạt vi trần, một sợi lông đều là hiện tượng hỗn hợp của chân tâm và vọng tâm.

Thật ở đâu? Thật ở trong vọng, “chân vọng hòa hợp”. Đến khi nào mới lìa vọng? Đến nhất chân pháp giới là lìa vọng. Thoát ly mười pháp giới đó là thuần chân không có vọng, trong mười pháp giới đều là chân vọng hòa hợp. Mọi người tuyệt đối đừng cho rằng, a lại da là chân vọng hòa hợp, trong kinh luận quý vị đều thấy.

Bên ngoài a lại da thì sao? Quý vị không biết, tận hư không biến pháp giới đều do a lại da biến hiện ra, vì thế không có gì không phải chân vọng hòa hợp. Nếu kiến tánh thì kiến ở đâu? Kiến tánh trong vọng, trong động có bất động, trong tạp niệm có nhất niệm, tuyệt đối không lìa nhất niệm. Nhất niệm là gốc, căn bản, tạp niệm từ trong nhất niệm sanh ra. Lìa nhất niệm, đâu ra niệm thứ hai, niệm thứ ba, không có.

Ví dụ như mặt trăng, mặt trăng lìa xa bầu trời, làm gì có mặt trăng thứ hai, làm gì có trăng trong nước, không thể. Kinh Lăng Nghiêm hoa mắt thấy mặt trăng thứ hai, chân mang theo vọng, ví trăng trong nước là hoàn toàn hư vọng, hoàn toàn hư vọng cũng không lìa chân. Lìa trăng thật trong nước, tuyệt đối không có trăng xuất hiện.

Từ đây chúng ta hiểu, hết thấy vạn vật. Ngày nay chúng ta nói, tất cả động vật, thực vật, khoáng vật toàn là hiện tượng chân vọng hòa hợp. Chúng ta học Phật, đặc biệt là nghiên cứu kinh giáo, đối với nguyên lý cơ bản này, nếu không hiểu rõ, làm sao thấu triệt được giáo nghĩa này.

Ở đây nói về chân, không nói vọng, nói về nhất niệm tự tánh. Nhất niệm tự tánh, thể là trạm tịch, trạm tịch là hình dung. Trạm là gì? Là nước không có ô nhiễm, không có gợn sóng, cực kỳ thanh tịnh bình lặng, đây là trạm. Tịch là tịch nhiên bất động, là chân tâm. Cho nên tất cả động, động nương vào đâu? Động nương vào bất động mà sanh khởi. Bất động là chân tâm, động chính là vọng tâm.

Chúng ta hiện nay từ sáng đến tối, đến ngủ cũng nằm mộng, mộng là gì? Mộng là động tâm. Phải biết động nương vào đâu mà khởi lên? Động nương vào bất động mà sanh khởi. Động là vọng tâm, bất động là chân tâm, chúng ta phải nhận thức chân tâm là gì? Tánh chất như thế nào? Tu học Phật pháp, bất luận là tiểu thừa hay đại thừa, hiền giáo hay mật giáo, bất kỳ tông phái nào tu điều gì? Tu thiền định. Vì sao tu thiền định? Vì “thể nguyên trạm tịch”.

Chỉ có tu định mới thấy được nhất niệm, cũng là thấy được tự tánh. Nếu không tu thiền định, nhất định không thấy được tự tánh. Thấy được tự tánh được gọi là thánh nhân, trong hội Hoa Nghiêm gọi là pháp thân đại sĩ. Cho nên “phá nhất phẩm vô minh, thấy một phần chân tánh”, chân tánh cũng gọi là pháp thân. Pháp thân nghĩa là gì? Pháp là vạn pháp. Khi nào thấu triệt tất cả pháp khắp tận hư không biến pháp giới vốn là chính mình, là chân tánh

mình biến hóa ra, chân tánh biến hiện ra tức là chính mình. Lời này rất khó hiểu, cổ nhân dùng giấc mộng làm ví dụ. Trong mộng hiện ra rất nhiều cảnh giới, cảnh giới trong mộng từ đâu ra? Đều do tự tánh biến hiện. Nếu đột nhiên cảm thấy mình nằm mộng, trong mộng thân thể này là tôi, tất cả nhân vật trong mộng, chẳng phải đều do mình biến hiện ra ư? Ngoài mình ra, tìm không thấy người thứ hai. “Toàn vọng tức chân, “toàn chân tức vọng, chân vọng hòa hợp”, trong cảnh mộng ta có thể lãnh ngộ.

Cảnh mộng như thế, cảnh giới trước mắt cũng không ngoại lệ, chẳng lẽ không phải vậy. Sau đó mới lãnh hội được tận hư không biến pháp giới là chính mình, là hiện tượng do tự tánh mình biến hiện ra. Do đó ta mới hiểu, vì sao Phật Bồ Tát có “đồng thể đại bi, vô duyên đại từ”. Từ bi nói một cách đơn giản là yêu thương, quan tâm, giúp đỡ. Vì sao họ làm như vậy? Vì là nhất thể chứ không phải người khác, quan tâm chúng sanh chính là quan tâm mình, yêu thương chúng sanh chính là yêu thương mình, ta gọi là tự trọng tự ái. Ai hiểu được? Phật Bồ Tát mới hiểu. Tự động tự ái là gì? Có thể yêu thương tất cả chúng sanh khắp hư không pháp giới, mới là người hiểu được tự trọng tự ái. Vì sao vậy? Vì hiểu rõ chân tướng sự thật. Gọi là “ngoài tâm không có pháp, ngoài pháp không có tâm”, toàn do tự tánh biến hiện ra.

Nếu muốn mình tâm kiến tánh, không tu định sao được? Phương pháp tu định rất nhiều, nhà Phật nói có tám vạn bốn ngàn pháp môn, vô lượng pháp môn. Pháp là phương pháp, môn là con đường, tất cả đều tu định, tu định không phải một phương pháp. Trong Tông môn tham thiền là tu định, quán tâm là tu định, khán thoại đầu là tu định. Trong giáo môn đọc tụng là tu định, niệm Phật là tu định, trì chú là tu định, trì giới cũng là tu định, tất cả đều là tu định. Ngày nay, vì sao công phu của chúng ta không đắc lực? Vì không biết những phương pháp này đều là tu định, cho nên biến thành tu phước. Đức Phật dạy, không phải dạy ta tu phước, là dạy ta tu định, chỉ có tu định mới có thể khai trí tuệ. Tám vạn bốn ngàn pháp môn là phương pháp, y theo phương pháp này có thể được định, định có thể khai tuệ, tuệ có thể kiến tánh, có thể thấy được nhất niệm. Nhất niệm là căn bản, là khởi nguồn, nguyên thủy, như vậy mới thật sự đạt được.

Tu định ở đâu? Tu định ngay trong cuộc sống hằng ngày, trong động tu bất động, cuộc sống của chúng ta là trạng thái động.

Đức Phật Thích Ca Mâu Ni là tấm gương sáng cho chúng ta, suốt cuộc đời ngài đều vì tất cả chúng sanh mà giảng kinh thuyết pháp, không ở nơi nào cố định, du hóa tại nhân gian, đó là động thái. Thân là động, hành là động, tâm bất động. Sao tâm bất động? Vì không có vọng niệm, vĩnh viễn duy trì nhất niệm bất sanh. Đức Phật quả thật như vậy. Phạm là người kiến tánh, từ hình tượng cho thấy, không có gì khác với phàm phu chúng ta, nhưng tâm lý khác nhau. Phàm phu có tạp niệm, có vọng tưởng. Chư Phật

Bồ Tát, pháp thân đại sĩ không có vọng tưởng, không có ý niệm. Họ vĩnh viễn trú trong nhất niệm, Tịnh tông gọi là nhất tâm bất loạn.

Cổ đức giảng giải cho chúng ta về “nhất tâm”, có sự nhất tâm, có lý nhất tâm. Sự nhất tâm là cảnh giới của thiên định; lý nhất tâm là thấy được nhất tâm. Lý nhất tâm là minh tâm kiến tánh, là cảnh giới của pháp thân đại sĩ, cũng chính là cảnh giới nhất chân pháp giới. Sự nhất tâm là cảnh giới trong mười pháp giới, mười pháp giới chúng ta gọi là tứ thánh pháp giới. Là cảnh giới của Thanh văn, Duyên giác, Bồ Tát, vượt thoát lục đạo, đây là sự nhất tâm. Công phu thành phiền tuy có định công, có định, chưa ra khỏi lục đạo, định này vẫn chưa đủ.

Đây là lấy Tịnh tông mà nói, nhất tâm bất loạn công phu sâu cạn khác nhau, đại khái có thể phân thành ba giai đoạn. Công phu thành phiền, công phu này chưa thể vượt thoát lục đạo. Sự nhất tâm bất loạn, công phu này không thể vượt thoát mười pháp giới. Lý nhất tâm bất loạn đã vượt thoát, chứng được nhất chân pháp giới, Kinh Hoa Nghiêm gọi là pháp thân đại sĩ.

Nhất định phải hiểu, vì sao Đức Phật dạy ta tu định? Chúng ta tu như thế nào? Trong cuộc sống hằng ngày hòa quang đồng trần, giống như mọi người vậy. Chỉ cần không chấp tướng chính là tu định, nguyên tắc Kinh Kim Cang dạy cho chúng ta: “không nắm giữ tướng, như như bất động”, đây là tu định. Tịnh tông nói, đây là tu nhất tâm bất loạn.

Thế nào gọi là không nắm giữ tướng? Là không chấp tướng, chúng ta thường nói tùy duyên mà không phan duyên, phan duyên là trước tướng. Tùy duyên, nói như hiện nay mọi người càng dễ hiểu, tùy thuận sinh thái tự nhiên, tức là không chấp tướng. Tất cả chúng ta đều thuận theo cuộc sống đại tự nhiên, như vậy là tốt nhất, đừng trái với cuộc sống đại tự nhiên. Nhưng hàng phàm phu đều thích trái với sinh thái tự nhiên, cảm thấy bản thân rất đặc thù, vậy là sai. Phá hoại sinh thái tự nhiên, phá hoại trạm tịch của mình, tổn thất này quá lớn. Về phương diện tu hành là phá hoại sự nhất tâm, phá hoại ta kiến tánh, đây mới là vấn đề nghiêm trọng. Hiểu rõ nguyên lý nguyên tắc rồi, chúng ta biết phải tu như thế nào.

Kinh Kim Cang rất hay, văn từ nghĩa lý khéo hợp phong phú, văn tự toàn kinh không quá 5000 chữ, nghĩa lý phong phú vô cùng. Chỉ dạy người vài câu, suốt đời thọ dụng bất tận. Không những suốt đời thọ dụng bất tận, mà đời đời kiếp kiếp thọ dụng bất tận. Nó dạy cho chúng ta nguyên tắc “ngoài không trước tướng, trong tâm bất động”, đây chính là tu định.

Trong cuộc sống hằng ngày ta ăn cơm, ăn cơm đừng chấp tướng ăn cơm. Có một số người ăn uống rất cầu kỳ, chú trọng sắc hương mỹ vị, vậy là chấp tướng. Món này ngon, món kia dở, tâm động. Trong lúc ăn cơm thấy thức ăn, có thể ngoài không chấp tướng, trong không động tâm, ăn uống nhẹ nhàng.

Ăn cơm là tu nhất tâm bất loạn, ăn cơm là tu định, mặc áo cũng là tu định, tiếp khách cũng là tu định.

Bồ Tát đạo Bồ tát hạnh ở đâu? Hoàn toàn ngay trong cuộc sống hằng ngày, không hề tách rời, cuộc sống như vậy sẽ thành tựu vô thượng đạo. Sau đó ta mới hiểu sự đáng quý của Phật pháp, cần phải học Phật pháp.

Người đầu tiên khai thị cho tôi là thầy Phương Đông Mỹ, thầy nói: “Phật pháp là hưởng thụ cao nhất của đời người”, đúng như vậy. Ta phải biết hưởng thụ như thế nào? Trăm tịch là hưởng thụ, hưởng thụ cao nhất, tâm địa thanh tịnh. Nhưng bắt đầu từ đâu? Nhất định phải buông bỏ tự tư tự lợi, phải vứt bỏ ý niệm này, phải buông bỏ ý niệm không chế người khác. Tất cả chúng sanh đều có ý niệm không chế người khác, không chế hoàn cảnh, không chế vạn vật. Ý niệm này không tốt, đây chính là vọng tưởng phân biệt chấp trước. Nếu muốn thành tựu, muốn thấy được nhất tâm, thấy được tự tánh, phải biết đoạn trừ những chướng ngại này, khôi phục đến tự nhiên. Trong tự nhiên tuyệt đối không có ý niệm không chế, không có. Tâm mới thật sự khôi phục sự thanh tịnh bình đẳng giác, mới nhận ra chân tướng của vũ trụ nhân sinh, mới biết làm sao giúp người khác, thành tựu mình giúp người khác.

Thông đạt đạo lý này, ta mới hoan hỷ tu định tu tuệ, xa lìa mọi chướng nạn, hôm qua nói là nghiệp chướng. Ta mới hoan hỷ lìa xa nghiệp chướng, hoan hỷ tu định tu tuệ. Không hiểu nguyên lý này, tu học rất khó khăn. Vì sao tôi tu như thế? Hình như rất khô khan vô vị, trong này họ không tìm thấy pháp lạc, không có pháp hỷ. Khi thấu triệt minh bạch, tu học dễ sanh pháp hỷ. Do đây có thể biết, then chốt trọng tâm của Phật pháp vẫn là ở giải môn.

Kinh Hoa Nghiêm, một bộ kinh điển lớn như thế, đại sư Thanh Lương phân nó thành bốn phần: tín, giải, hành, chứng. Phần giải hầu như chiếm hết 2/3, tín hành chứng chỉ chiếm 1/3 trong toàn kinh, phần giải chiếm hết 2/3. Nếu không thấu triệt lý giải tức không thể tu hành. Ngày nay biết bao nhiêu người công phu tu hành không đắc lực, cần phải truy cứu nguyên nhân của họ ở đâu? Vì họ không lý giải. Họ lý giải chưa đủ thấu triệt, chưa thâm nhập, vì thế công phu tu hành của họ không đắc lực, sau đó mới biết sự đáng quý của pháp sư.

Vì sao khi Đức Phật Thích Ca Mâu Ni tại thế, trong đời chưa từng lãnh đạo mọi người vào trong Phật đường niệm Phật, chưa từng đưa đại chúng vào thiền đường tham thiền ngày nào, ngày ngày giảng kinh thuyết pháp. Quý vị nghĩ xem vì sao? Vì hiểu mới khó. Khi đã hiểu, hiểu rồi rất dễ làm, không cần thầy hướng dẫn cũng biết. Phật pháp đúng là “khó hiểu dễ hành”.

Lần đầu tiên tôi tiếp xúc với đại sư Chương Gia, liền thảo luận với đại sư về điều này, Phật pháp khó hiểu dễ hành. “Hành”, nói thật phàm phu thành Phật chỉ trong một niệm, chuyển nhất niệm đó phàm phu liền thành

Phật. Nhưng cần hiểu vì sao phải chuyên? Chuyên như thế nào? Điều này không dễ.

Đây là trung tâm tương lai của Phật pháp, có thể lợi ích tất cả chúng sanh, đều nằm trên vai của lớp trẻ các thầy, quý vị phải siêng năng học. Làm sao mới học được? Dùng chân tâm, vọng tâm thường gặp rất nhiều sự chướng ngại, nhất định phải dùng chân tâm. Chân tâm là “nhất niệm tự tánh, thể nguyên trạm tịch”. Mỗi niệm vì Phật pháp, vì chúng sanh, vì chánh pháp cứu trú, vì lợi ích tất cả chúng sanh, tuyệt đối đừng có một niệm nghĩ cho riêng mình, như vậy mới thông đạt được giáo nghĩa này. Có một niệm vì bản thân liền biến thành chướng ngại, dù Phật đến giảng kinh thuyết pháp cũng không khai ngộ. Nguyên nhân gì? Vì bản thân ta có chướng ngại, chướng ngại này là một niệm tư tâm, đây là chúng ta nói một cách rất thô thiển. Niệm tư tâm này chính là vọng tưởng, phân biệt, chấp trước chướng ngại, ba chướng ngại lớn. Chấp trước nghiêm trọng nhất, phân biệt thứ hai, vọng tưởng xếp thứ ba.

Bên dưới nói: “Tự tánh chi tâm, dụng bốn hư linh”, đây là dạy chúng ta phải dùng chân tâm như thế nào. Chân tâm hư, ta không thể chấp thực, chấp thực là sai.

Đạo lý này, chúng ta xem tường tận Kinh Lăng Nghiêm, trong hội Lăng Nghiêm lấy tôn giả A nan làm biểu pháp, tôn giả A nan xem tâm này là thực, tức chấp thực. Phật hỏi ngài tâm ở đâu? Đức Phật Thích Ca Mâu Ni không hỏi chân tâm, vọng tâm. Bất luận là chân tâm hay vọng tâm, tâm ở đâu? Bày chỗ trung tâm. Nói rõ điều gì? Nói rõ tâm hư. Có chăng? Chắc chắn có. Ở đâu? Không tìm thấy.

Đầu tiên nhà Phật dùng pháp luân làm tiêu chí, bây giờ gọi là nhãn hiệu (mark). Tiêu chí đầu tiên của Phật pháp là pháp luân, vòng tròn, chư vị biết, tròn nhất định có tâm vòng tròn. Tâm vòng tròn ở đâu? Không thấy_tâm là hư. Quý vị thử nghĩ xem, nếu tâm vòng tròn là thật, vòng tròn này tuyệt đối không thể động, không được chuyển động. Nó có tâm, nhưng tâm không phải thực thể, cho nên nó chuyển động, vòng tròn chuyển động. Vòng tròn này động nghĩa là tận hư không biến pháp giới đang động, đạo lý động tức tâm nó là hư. Ta không thể nói nó không có, cũng không thể nói nó có. Nói nó có tuyệt đối không tìm thấy, nếu nói nó không có nó là chủ thể của tất cả động thái. Chúng ta dùng tâm học điều này, trong tâm không được tồn tại bất kỳ điều gì.

Đại sư Huệ Năng nói rất hay: “bỏ lại vô nhất vật”. Bỏ lại vô nhất vật tức nói về tâm. Do đây có thể biết, ngài hoàn toàn không có chấp trước. Khi thiền sư Hoài Nhượng đến tham bái Lục tổ, Lục tổ hỏi ngài, vật gì, đến như thế nào? Nếu nói như hiện nay, ông là thứ gì? Ông từ đâu đến? Chỉ hỏi hai câu này. Ngài trả lời rất hay: “Thuyết tự nhất vật tức bất trung”. Tự là nói

giống như một vật là sai, Lục tổ khẳng định: Ông như vậy, ta cũng như vậy. Đây là gì? Nhìn thấy nhất tâm, nhất niệm, tự tánh. Tự tánh tất cả đều không phải, không thể nghĩ bàn, không nói ra được, nhưng nó có thật. Nó là chủ thể căn nguyên của muôn sự muôn vật, nó không có đến đi, vốn như vậy. Không phải giống tất cả vạn vật, tất cả vạn vật có đến, có nguồn gốc, nó không có nguồn gốc. Không có đến tức cũng không có đi, không có sanh đương nhiên không có diệt, đây là tự tánh của mỗi chúng ta, là chính mình thật sự.

Nếu hiểu đạo lý này, thấu triệt chân tướng sự thật, con người có sanh tử chẳng? Không có. Sanh tử là sao? Là chuyển biến. Vì ta có chân tâm, có tự tánh, bất sanh bất diệt, hiện tượng sanh diệt chuyển biến là vọng tâm đang biến hóa, chân tâm xưa nay không có biến hóa.

Trong hội Lăng Nghiêm, lấy con người chúng ta làm ví dụ để chỉ ra, trên thân ta bộ phận nào là chân, bộ phận nào là vọng. Chúng ta có thể phân biệt, có thể tưởng tượng, đây là hư vọng. Căn tánh của sáu căn chúng ta là chân thật, tánh thấy, tánh nghe, tánh ngửi, tánh nếm là chân thật, vĩnh viễn không thay đổi, bất sanh bất diệt. Đây là từ trên thân chúng ta, hiển thị ra chân vọng hòa hợp.

Phần chân thật đó là gì? Là Phật tánh. Nếu hiểu rõ, dùng Phật tánh làm tăng thượng duyên, đời này ta sẽ thành Phật. Còn như không hiểu, dùng tâm thức hư vọng làm tăng thượng duyên, vậy là trôi lăn trong luân hồi lục đạo. Đây là trên thân chúng ta, đã chỉ ra cho ta thấy chân vọng hòa hợp một cách rõ ràng minh bạch. Cho nên dùng tâm phải hư, trong tâm không được tồn tại bất cứ thứ gì. Không những tất cả pháp thế gian không được chấp trước, Phật pháp cũng không được chấp trước. Chấp trước nghĩa là có. Không được có phân biệt chấp trước, để tâm ta hư, hư sẽ linh, linh là gì? Là trí tuệ, không linh tức mê hoặc. Hư sẽ sanh trí tuệ, trong tâm có tồn tại là thật. Có vướng bận, có ưu phiền, trong tâm có đồ vật, vậy là mê. Trong tâm không được có gì cả. Trong Kinh Kim Cang Đức Phật nói: “Pháp còn phải bỏ huống gì phi pháp”. Pháp là Phật pháp, trong tâm không được có Phật pháp, có Phật pháp là mê, quý vị sẽ không thể hiểu Phật pháp.

Chúng ta bao nhiêu người nghiên cứu kinh điển, vì sao không khai ngộ? Vì trong tâm có Phật pháp, cho nên không khai ngộ. Tôi nói thêm cho quý vị biết, trong tâm ta không có Phật pháp, cũng không thể khai ngộ, vì sao vậy? Vì trong tâm vẫn “có”, có cái “có” là sai, có cái “không” cũng sai. Lìa cả hai bên có không, điều này rất khó.

Tuyệt đối không được chấp trước tất cả pháp thế gian, làm sao để luyện lìa cả hai bên có không? Tùy duyên, tùy duyên ta không chấp không. Tuy tùy duyên, không có vọng tưởng phân biệt chấp trước, không chấp trước có, không chấp trước hai bên. Đây gọi là trung đạo, là con đường của Phật Bồ Tát.

Phàm phu không phải chấp có thì là chấp không. Trong lục đạo chúng ta, trời tứ thiên trở xuống chấp có, trời tứ không chấp không, họ không phải hành trung đạo. Trong Phật pháp nói, phàm phu chấp có, nhị thừa chấp không. Trong hội Lăng Nghiêm Đức Phật trách mắng hàng nhị thừa “không có tâm cầu tiến”, chỉ ra điểm sai lầm của họ, dạy họ quay đầu. Không chấp hai bên không và có, mới thật sự không chấp trước.

Niết bàn của Phật là “vô trụ niết bàn”, không trụ sanh tử, không trụ niết bàn. Không trụ niết bàn là ứng hóa tại nhân gian, đáng dùng thân gì để độ, họ liền hiện thân đó, tùy loại hóa thân, tùy cơ thuyết pháp, không trụ niết bàn. Tuy thị hiện hóa thân tại thế gian, ngài không có vọng tưởng phân biệt chấp trước, vì thế ngài không trụ sanh tử. Cả hai bên niết bàn và sanh tử đều không trụ, chính là nhất niệm tự tánh, chính là tự tánh khởi dụng. Rất linh động, không phải cứng nhắc, đây là Phật pháp.

Bất luận không hay có, chấp một bên tức không phải Phật pháp, Phật pháp là giác pháp, pháp giác ngộ. Chỉ cần có chút phân biệt chấp trước, tức là mê, tức không giác, đó không phải Phật pháp.

Quý vị phải biết rằng, chúng ta dùng trong cuộc sống hằng ngày, dùng tâm phải dùng hư, tự nhiên sẽ linh. Giống như lúc Huệ Năng gặp ngũ tổ Hoàng Nhẫn tại Hoàng mai nói, chúng tôi rất ngưỡng mộ lời ngài nói. Lần đầu tiên gặp mặt ngài thưa với Ngũ tổ: “Trong tâm đệ tử thường sanh trí tuệ”. Câu này chính là “dùng bổn hư linh”. Ngài biết dùng tâm, tâm ngài thường sanh trí tuệ tức linh. Vì sao ngài linh? Ngài bổn lai vô nhất vật- hư. Cho nên kinh Phật, tất cả kinh điển, chỉ cần đọc cho ngài nghe ngài đều hiểu, đều có thể giảng giải cho quý vị. Vì sao ngài đều thông đạt? Hư linh.

Đại sư Thanh Liên, khi giảng về luận quán của bộ kinh này, vừa mở đầu nói mấy câu này dụng ý rất sâu sắc, chân thiện tri thức.

Khi tôi còn trẻ, học kinh điển với thầy Lý Bình Nam, thầy Lý dạy tôi nhất định phải lưu ý giáo lý, đừng lưu ý họ giảng kinh thuyết pháp, nghĩa là đừng chấp trước tướng họ giảng kinh thuyết pháp. Chúng ta nghe kinh thường cố gắng nhớ lời thầy giảng, còn phải ghi chép lại, sợ quên, đây là chấp tướng. Học như vậy, nếu học bộ kinh nào chỉ biết giảng bộ kinh đó, đổi qua bộ khác thì không biết. Thầy dạy tôi, người biết học là học giáo lý, mấy câu này là giáo lý. Khi thông đạt giáo lý, tất cả kinh đều thông, đâu cần quá phiền phức. Chẳng nhưng thông tất cả kinh, mà tất cả pháp thế gian đều thông. Vì sao vậy? Từ một căn nguyên phát triển ra, biến hiện ra, ta tìm ra gốc, cho nên tất cả đều quán thông mạch lạc, đây là giáo lý. Đương nhiên đây cũng không phải người bình thường có thể học được. Thầy nói với tôi, nếu không làm được như thế, bắt đắc dĩ mới dùng phương pháp khác. Lưu ý giáo nghĩa, giáo nghĩa tức là một tông một phái. Nếu nắm bắt được nguyên tắc này, tuy không thể hoàn toàn quán thông, có thể thông một bộ phận.

Không phải học loại nào biết loại đó, như vậy Khổng phu tử không dạy. Quý vị không thấy trong Luận Ngữ nói, nếu học sinh không thể nghe một biết mười, Khổng phu tử không dạy họ. Dạy một bộ họ biết một bộ, Phu tử không dạy. Dạy một bộ, ít nhất phải biết vài bộ, như vậy Lão phu tử mới hoan hỷ. Trong Phật pháp, đặc biệt dạy người là “một nghe ngàn ngộ”, vì thế một kinh thông tất cả kinh thông, đây là học sinh giỏi nhất.

Bên dưới đều nói từ tác dụng, cho nên những lời này rất quan trọng.

“Vô tướng vô danh”, vô danh mọi người dễ hiểu, vô tướng khó hiểu. Vì sao vậy? Chúng ta mở mắt, nhìn thấy hiện tượng chẳng phải đều tồn tại ư? Sao lại nói vô tướng, đây là ảo giác, đúng là vô tướng. Trong kinh Đức Phật nói với chúng ta về hiện tượng này, hiện tượng này là gì? Là “mộng huyễn bào ảnh”. Trong Kinh Kim Cang nói: “tất cả pháp hữu vi, như mộng huyễn bào ảnh”. Pháp hữu vi là chỉ hết thảy vạn pháp. Đây là tận hư không biến pháp giới, tất cả vạn pháp đều bao hàm trong đó. Nghĩa là sao? Là mộng huyễn bào ảnh, giả, giả tướng. Giả tướng này tồn tại thời gian bao lâu? Như điện, điện là ánh chớp, Phật dùng nó làm ví dụ. Trên thực tế, thời gian tồn tại còn ngắn hơn ánh chớp.

Hiện nay máy chụp hình rất phổ biến, mọi người đều rất thích dùng máy ảnh. Tôi dùng máy ảnh vào đầu năm cấp hai, lúc còn rất nhỏ tôi đã học chụp hình, từ trong này tôi lãnh hội được những gì Đức Phật dạy. Sanh mạng ở đâu? Chính là bám vào nút chụp, thời gian chỉ bao nhiêu đó. Khi bấm tiếp tấm thứ hai, không giống với tấm ở trước.

Đức Phật dạy chúng ta: “Sanh mạng chỉ trong thời gian hơi thở”, nói quá dài. Kinh Hoa Nghiêm nói: “khoảng sát na”, đó là thật, khoảng sát na không dễ lãnh hội. Chúng tôi nói đến đoạn kinh văn này, sẽ nói tương tận với quý vị, sau đó ta mới biết tướng không tồn tại, nhà Phật gọi bất sanh bất diệt. Nếu nó vốn bất sanh bất diệt, quý vị nói bất sanh bất diệt, lời nói này không có ý nghĩa. Bất sanh bất diệt là nói gì? Thời gian sanh diệt quá ngắn, hầu như không phân biệt được, hầu như là sanh diệt đồng thời, gọi là bất sanh bất diệt, bất sanh bất diệt chính là sanh diệt đồng thời.

Kinh Nhân Vương nói vẫn còn rất thô, kinh này nói hiện tượng tồn tại, một khảy móng tay có 60 sát na, một sát na có 900 lần sanh diệt. Đây là Phật phương tiện nói, không phải chân thật nói, chân nói mà nói không chỉ chừng đó, còn ngắn hơn thời gian này. Một khảy móng tay, trong kinh nói: “lục sĩ đàn chỉ”, người thân thể rất cường tráng khảy rất nhanh. Như chúng ta hiện nay, một giây có thể khảy móng tay bốn lần, 4 nhân 60, lại nhân 900, đúng hai lần mười vạn tám ngàn. Đây là một giây, một giây hai lần mười vạn tám ngàn. Hay nói cách khác, 21 vạn 6000 lần sanh diệt, sao ta có thể nhận ra được. Đây là Phật phương tiện thuyết, vẫn không phải chân thật thuyết.

Ngày nay chúng ta xem film, film mọi người đều biết, một giây ống kính đóng mở 24 lần, đã khiến chúng ta rất mê hoặc, cho đó là thật, một giây mới 24 lần sanh diệt. Kinh Nhân Vương nói, một giây có 21 vạn 6000 lần sanh diệt, sao ta có thể biết được.

Tất cả mọi hiện tượng, mười pháp giới y chánh trang nghiêm là hiện tượng sát na sanh diệt. Ngày nay chúng ta nhìn thấy, hình như nó vẫn tồn tại một thời gian, đó là “như sương”. Sương là gì? Là tướng tương tục. Tướng tương tục là tướng ở trước và tướng ở sau tương tự, tuyệt đối không phải như nhau. Ta phải hiểu đây là hiện tượng tương tự, tuyệt đối không phải hiện tượng hoàn toàn tương đồng. Vô tướng, còn gì đâu để chấp tướng. Sanh khởi phân biệt chấp trước đối với tất cả vạn vật, vậy là sai.

Vì sao Phật Bồ Tát được đại tự tại? Vì họ không chấp trước, họ biết chân tướng sự thật này, chân tướng sự thật không có tướng.

“Vô minh” chur vị càng dễ hiểu. Lão tử của Trung quốc cũng biết. Câu đầu tiên Lão tử nói: “Đạo khả đạo phi thường đạo, danh khả danh phi thường danh”. Danh là giả, danh không phải thật. Nhà Phật nói tướng là y tha khởi, danh là biến kế chấp. Trong Duy thức nói về tam tánh, chỉ có nhất niệm tự tánh là viên thành thật. Nói đến y tha khởi, mười pháp giới y chánh trang nghiêm đều là y tha khởi. Chúng ta phải biết y tha khởi là giả không phải thật, biến kế chấp càng là giả, càng không phải thật. Quý vị phải biết vô tướng vô danh, mới có thể buông bỏ phân biệt chấp trước trong danh tướng. Vì ta không biết, cho rằng tướng này là thật, danh cũng là thật, liền tranh danh đoạt lợi, vậy là sai. Tạo ra vô lượng vô biên tội nghiệp, không biết danh và tướng đều là giả. Trước tiên phải nhận thức rõ ràng, thấu triệt chân tướng nhân sinh vũ trụ, sau đó hành vi của mình đúng đắn.

Bên dưới nói rất đúng, chính xác là “tuyệt tư tuyệt nghị”, là nhập vào cảnh giới sinh hoạt của Phật Bồ Tát. Chur Phật Bồ Tát, pháp thân đại sĩ, họ không có tư không có nghị. Tư là ý niệm, nghị tượng trưng điều gì? Ngôn ngữ tạo tác, họ không có. Đây là sống cuộc đời chân thật, hoàn toàn tương ứng với đời sống của chân tướng sự thật. Cuộc sống này là sống không phải chết, họ không trụ vào hai bên không và có, cho nên họ là sống. Tuy bản thân tuyệt tư tuyệt nghị, đây là tịch tịnh đến cực điểm. Kinh điển đại thừa thường nói, thập địa Bồ Tát được “tịch diệt nhãn”, cảnh giới cao nhất này chính là tuyệt tư tuyệt nghị. Gần với tướng này, chưa nhập vào chân thật là “vô sanh pháp nhãn”, vô sanh pháp nhãn rất cao. Chúng ta biết vô sanh pháp nhãn, trong vị thứ Bồ Tát là thất địa, bát địa, cửu địa. Thất địa chúng ta gọi là hạ phẩm vô sanh nhãn, bát địa là trung phẩm, cửu địa là thượng phẩm. Tịch diệt nhãn, pháp vân địa là hạ phẩm, Đẳng giác là trung phẩm, Như Lai quả địa là thượng phẩm. Thanh tịnh tịch diệt, tự tánh khôi phục viên mãn, đây là tuyệt tư tuyệt nghị. Tuy ở trong cảnh giới này, cảnh giới này lìa có, nhưng

họ “làm y chỉ cho quần sanh, vì căn nguyên của vạn pháp”, họ không trú không. Tuyệt tư tuyệt nghị không trú có, làm nơi y chỉ cho tất cả chúng sanh, họ không trú không. “Y chỉ” nghĩa là nương tựa, nơi nương tựa của chúng sanh hữu tình trong mười pháp giới, tùy loại hóa thân, tùy cơ thuyết pháp, làm nơi nương tựa cho chúng sanh. Tuy làm nơi nương tựa cho chúng sanh, lại tuyệt tư tuyệt nghị, vì thế họ được đại tự tại. Chúng ta biết kinh điển thường nói Phật Bồ Tát tự tại, chúng ta rất ngưỡng mộ. Trong Kinh Hoa Nghiêm nói về mười loại tự tại, từ đâu họ được tự tại? Chính là từ đây, ta nhất định phải biết căn bản của nó.

Lần trước giảng Kinh Địa Tạng chưa nói đến đoạn này, đó là vì thời gian gấp gáp, chuẩn bị đến Cửu Hoa Sơn. Tôi thấy đoạn kinh văn này quá quan trọng, quyết định giảng lại một lần nữa. Bộ kinh này, chúng ta cũng xem nó là pháp luận căn bản, là khóa trình tu học quan trọng của chúng ta. Thật khó được, pháp sư Thanh Liên mở đầu quán luận, nói rõ ràng minh bạch như vậy cho chúng ta, đúng là ngài giảng kinh thuyết pháp bắt đầu giảng từ căn bản.

“Nơi y chỉ của quần sanh”, quần sanh là nói hữu tình chúng sanh. “Làm căn nguyên của vạn pháp”, vạn pháp bao hàm chúng ta ngày nay nói đến thực vật, khoáng vật, hiện tượng thái không tự nhiên, bao gồm tất cả. Những hiện tượng này là tự tánh biến hiện, hữu tình chúng sanh là tự tánh biến hiện ra, vô tình chúng sanh vẫn là tự tánh biến hiện ra. Kinh Hoa Nghiêm nói: “Tình dữ vô tình, đồng viên chủng trí”, chính là nói đến điều này.

Hoàn cảnh có biến hóa, cũng là biến hóa trong từng sát na. Biến hóa như thế nào? Biến theo ý niệm. Điều này Đức Phật thường nói trong kinh, “tất cả pháp từ tâm tưởng sanh”. Nếu tâm tất cả chúng sanh ở đây thiện, hoàn cảnh sẽ thiện. Tâm chúng sanh ở đây tà, hoàn cảnh cũng biến thành tà. Thấy sơn hà đại địa đều không thuận mắt, người xưa gọi là không khí không đúng, người bây giờ nói từ trường khác nhau. Nó thay đổi, đang thay đổi theo tâm người.

Vì sao thế giới tây phương Cực Lạc tốt đẹp như vậy? Vì mỗi người vãng sanh đều là hàng thượng thiện, người người đều là thượng thiện, hoàn cảnh của họ sao bất thiện được, đạo lý là đây vậy. Hiện tại chúng ta sống trong hoàn cảnh địa cầu này, vì sao không sánh bằng 100 năm trước, 200 năm trước, hiện nay nói, sanh thái tự nhiên bị phá hoại. Tâm người thời hiện đại, không lương thiện, thuần hậu như tâm người xưa. Chư vị phải biết “cảnh tùy tâm chuyển”, đây là chân lý. Sơn hà đại địa tùy tâm chuyển, hoàn cảnh cư trú của chúng ta tùy tâm chuyển. Nếu thấu hiểu đạo lý này, đây gọi là phong thủy, không cần tìm thầy phong thủy về xem phong thủy, không cần thiết, điều đó vô dụng. Nếu tâm lương thiện, môi trường phong thủy nơi ta ở biến thành tốt đẹp. Còn như tâm không thiện, nơi có phong thủy tốt, quý vị ở vài

tháng cũng biến thành xấu, tâm quý vị thay đổi phá hoại phong thủy ở đây. Đây là nói với quý vị về lý chân thật, chân tướng sự thật.

Trong Kinh Hoa Nghiêm nói cho chúng ta về cương lĩnh chung, tất cả pháp “duy tâm sở hiện, duy thức sở biến”. Thức là gì? Là ý niệm. Tâm là tự tánh, tự tánh có thể hiện tướng, chân tâm hiện tướng, vọng tâm ở đó biến hóa, đạo lý này phải lãnh hội tường tận. Cho nên nó làm nơi y chỉ cho tất cả hữu tình chúng sanh. Chư Phật Bồ Tát minh tâm kiến tánh, thấu hiểu triệt để chân tướng sự thật, giúp tất cả chúng sanh, còn đang mê hoặc, còn đang tạo nghiệp này. Giúp họ giác ngộ, giúp họ quay đầu, giúp họ thông đạt, đây là làm nơi y chỉ cho chúng sanh. Chỉ tận nghĩa vụ, tuyệt đối không hưởng thụ quyền lợi.

Có thể nói trước đây, từ ngày tôi xuất gia, tôi nói Phật giáo là giáo dục, không phải Tôn giáo. Hội Phật Giáo Trung Quốc tại Đài Loan, mời tôi làm ủy viên hoàng pháp, ủy viên kế hoạch. Tôi liền kiến nghị với hội Phật giáo, Phật giáo là giáo dục. Gần đây tôi lại bổ sung một câu, nói càng rõ ràng, càng minh bạch. Phật giáo là giáo dục, hiện nay có không ít người có thể tiếp thu. Đức Phật Thích Ca Mâu Ni ở trong xã hội này, rốt cuộc ngài đóng vai gì? Ngài thuộc nhân vật nào? Chúng ta phải định vị cho ngài, tôi nói với họ Đức Phật Thích Ca Mâu Ni là người là công tác giáo dục xã hội, chúng ta phải hiểu rõ thân phận của ngài. Người thế gian coi trọng giả danh, cho nên phải làm rõ thân phận của ngài. Chúng ta làm đệ tử Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, cần phải khẳng định chúng ta là người làm công tác giáo dục xã hội. Chỉ tận nghĩa vụ, không hưởng thụ quyền lợi. Chỉ tận nghĩa vụ chúng ta lọt vào “không”, không hưởng thụ quyền lợi chúng ta không chấp “có”, đây là đạo Bồ Tát, không trú hai bên không và có. Quý vị xem, chúng ta tự tại biết bao, an vui biết bao.

Mười loại tự tại trong Kinh Hoa Nghiêm, hiện nay công phu chúng ta chưa đến, vẫn chưa hưởng thụ được. Nhưng tự tại nhỏ chúng ta đã có, đã cảm nhận được, đây là hưởng thụ cao nhất của đời người. Phải biết rằng tất cả chúng sanh, hữu tình chúng sanh và vô tình chúng sanh đều là tự tánh hiển hiện, cảnh giới do tác dụng tâm của tự tánh biến hiện ra. Là một không phải hai. Tận hư không biến pháp giới với chính mình là một không phải hai. Không cần nói hữu tình chúng sanh, vô tình chúng sanh vẫn là một phần của mình, chúng ta phải nhận thức rõ ràng.

Đối với tất cả chúng sanh, ngày nay khác chủng tộc, khác văn hóa, khác Tôn giáo tín ngưỡng. Họ có phân biệt, có chấp trước, vì sao vậy? Vì họ không hiểu chân tướng sự thật. Chúng ta biết, họ có phân biệt với chúng ta, chúng ta không phân biệt với họ. Giống như cây đại thọ vậy, cành của nó, nó chỉ thấy một cành của nó, không nhìn thấy gốc. Thấy cành đó đối lập với cành này, chúng ta không tương đồng. Nó chỉ thấy được cành này, nó

không thấy được gốc rễ. Thấy gốc rễ, thì ra là nhất thể. Phật pháp thấy được gốc rễ, tất cả cây cành này là nhất thể, cây cành sẽ không đánh nhau. Tận hư không biến pháp giới là cùng một căn nguyên, nhất niệm tự tánh. Hư không pháp giới, sâm la vạn tượng là tự tánh khởi tác dụng, làm gì có chuyện không thể chung sống hòa thuận. Ngày nay gọi là văn hóa đa nguyên, tức là cầu chúng ta sống chung hòa hợp, tiêu trừ kỳ thị, tiêu trừ hiểu lầm, tiêu trừ ngăn cách. Tiêu trừ bằng cách nào? Tìm nguồn gốc, tìm được nguồn gốc rồi, mọi vấn đề đều được giải quyết.

Tôi đối với những đồng tu, đặc biệt là những đồng tu ngoại quốc, những đồng tu khác Tôn giáo, hiện nay họ chú trọng văn hóa đa nguyên. Tôi nói với họ, thế giới tây phương Cực Lạc là văn hóa đa nguyên, thế giới Hoa Tạng trong Kinh Hoa Nghiêm là văn hóa đa nguyên. Lại nói Tôn giáo của họ, thượng đế thiên đường cũng là văn hóa đa nguyên. Tín ngưỡng Tôn giáo không phải người cùng một chủng tộc, không phải người cùng quốc gia, quý vị tuyên dương trên toàn thế giới. Những người tín ngưỡng thượng đế, tương lai đều sanh lên thiên đường, không phải văn hóa đa nguyên ư? Họ làm sao xử lý các chủng tộc khác nhau, khiến họ có thể cùng hòa hợp cùng tồn cùng vinh? Đó chính là học vấn, mà kinh Phật là đại viên mãn, có thể xúc tiến vô số bất đồng quy về nhất nguyên. Đa nguyên quy về nhất nguyên, nhất nguyên không chướng ngại đa nguyên, đa nguyên dung thông nhất nguyên, đây mới là sự tốt đẹp thật sự. Không phải nói một gốc cây, tất cả cành cây đều biến thành một cành, đâu có đạo lý này, đó là điều không thể. Mọi sự phát triển đều có mặt tốt của họ, cùng tồn cùng vinh, biết cùng một căn nguyên. Phát triển tùy theo nền văn hóa của mình, cống hiến cho toàn thể xã hội, cống hiến cho tất cả chúng sanh, đều là Bồ Tát đạo, đều là Bồ Tát hạnh, đây mới gọi là đại viên mãn. Có thể nói đây là lý tưởng chung, nguyện vọng chung của nhân loại, không biết bắt đầu làm từ đâu? Không biết dùng phương pháp gì mới có thể đạt được? Ở đây nói một cách rất rõ ràng, rất minh bạch.

“Cứu cánh hiệu trung đạo chánh không”, “chánh không” đa phần trong kinh Phật ta nhìn thấy chân không, ở đây dùng chánh, chánh nghĩa là chân. Ít khi thấy dùng chánh không, chân không thường thấy, chân không và chánh không ở đây ý nghĩa giống nhau. “Chân không bất không, diệu hữu phi hữu”, đây là nói đến cứu cánh. Danh từ trong Phật pháp, “hiệu” chính là danh từ, gọi là trung đạo, gọi là chân không, đây là nói về tánh.

“Bảo mỹ xưng đệ nhất nghĩa đế”. Thế nào là “đệ nhất nghĩa đế”? Chính là nhất niệm tự tánh. Đệ nhất nghĩa, đế có nghĩa là chân thật. Đệ nhất nghĩa đế, nói như hiện nay, dùng cách nói hiện nay mọi người dễ hiểu hơn, danh từ này mọi người khó hiểu. “Chân lý duy nhất”, đệ nhất nghĩa đế, nói như hiện nay gọi là chân lý duy nhất, như vậy mọi người dễ hiểu. Giải thích với

người hiện đại, cố hết sức dùng danh từ hiện đại. Cổ nhân giải thích về đệ nhất nghĩa đế, chúng ta đem giải thích này nói với người khác, càng giảng càng phiền phức, càng nghe không hiểu. Chúng ta thật sự hiểu ý này, nghĩ đến người hiện đại, những danh từ nào gần gũi với điều này, mọi người sẽ dễ hiểu.

Trong Kinh Bát Nhã nói: “Thật tướng các pháp”, không dễ hiểu. Áp dụng chú giải của cổ nhân càng giảng càng phiền phức. Chúng ta thay đổi nó một chút, “chân tướng của vũ trụ nhân sinh”. Mọi người dễ hiểu, vừa nghe liền minh bạch, thấu hiểu ý nghĩa.

“Bảo mỹ” là tán thán, gọi nó là chân lý duy nhất của vũ trụ, đây là nói đến căn nguyên của chân như tự tánh. Trong kinh nói: “Pháp vốn như vậy”, nó không có nguyên do, vốn là như vậy.

Xem tiếp đoạn thứ hai, chúng ta cũng đọc một lượt đoạn văn này: “Chư Phật ngộ chi, tức tam thân viên hiển, chúng sanh mê thử, tức lục đạo tuần hoàn, tuy mê ngộ chi hữu thù, nhi tâm tánh chi vô biệt. Cố cổ đức vân, chỉ hư không thế giới, tất ngã tự tâm”.

Đến đây là một đoạn, đoạn này nói về khởi nguyên của pháp giới. Pháp giới, nơi Chư Phật Bồ Tát trú là nhất chân pháp giới. Chúng sanh mê mất tự tánh, nơi họ ở gọi là mười pháp giới.

“Mười” chúng ta cần phải hiểu, nó không phải chữ số, “mười” tượng trưng sự viên mãn, nó có nghĩa biểu pháp. Kinh Hoa Nghiêm dùng mười làm biểu pháp, Kinh Di Đà dùng bảy làm biểu pháp. Đều không phải chữ số, biểu trưng vô tận. Trong giáo điển Mật tông thường dùng 16 làm tượng trưng, điều này chúng ta thường thấy trong đại kinh, nó là con số biểu pháp. Trong kinh chúng ta thấy 21, như Kinh Vô Lượng Thọ nói 210 ức, đều là biểu pháp, không phải chữ số, chữ số 210 ức không nhiều. Nó tượng trưng cho đại viên mãn.

Vô lượng vô biên pháp giới, khi mê biến thành vô lượng vô biên pháp giới. Đây là nói pháp giới từ đâu đến, văn tự cũng không nhiều.

“Chư Phật ngộ chi”. “Ngộ” chính là tâm tánh nói ở trước, nhất niệm tự tánh, thể dụng của tự tánh. Đề kinh của Kinh Hoa Nghiêm “đại phương quảng” chính là thể tướng dụng của tự tánh. Đại là nói tánh thể trạm tịch, phương là nói đến hiện tướng, quảng là nói tác dụng. Hai chữ phương quảng tức ở đây nói là hư không. Hiểu được chân tướng sự thật này, hiểu thấu triệt chân tướng sự thật, đây là ngộ, người này ta gọi họ là Phật. “Chư Phật ngộ chi”. Sau khi ngộ, tình trạng cuộc sống của họ, bên dưới nói “tam thân viên hiển”. “Viên” là viên mãn, không hề có khiếm khuyết, “hiển” là thấu triệt. “Tam thân” là pháp thân, pháp thân tương ứng với thể của nhất niệm tâm tánh, tương ứng với trạm tịch. Báo thân tương ứng với hiện tướng. Ứng hóa thân tương ứng với tác dụng. Chư Phật Như Lai, chư đại Bồ Tát hiểu rõ tình

trạng sinh hoạt của họ. Xem người ta sống cuộc sống như thế nào. Cuộc sống đó là tam thân viên mãn.

Pháp thân ngày nay chúng ta nói là, hoàn toàn thấu triệt chân tướng của vũ trụ nhân sinh. Không những thấu hiểu, mà toàn thể dung hợp thành nhất thể.

Bên dưới nói: “hư không thế giới, tất ngã tự tâm”, cảnh giới này là chúng được pháp thân, chúng được pháp thân thanh tịnh. Ai có thể khẳng định, khế nhập tận hư không biến pháp giới là chính mình, là nhất tâm của mình biến hiện ra. Nếu nhập vào cảnh giới này, liền chúng pháp thân thanh tịnh. Nhập vào cảnh giới này, xem tất cả chúng sanh đều là chính mình, tâm từ bi tự nhiên hiện tiền. “Vô duyên đại từ, đồng thể đại bi”, ta yêu thương chúng sanh, quan tâm chúng sanh, giúp chúng sanh, tuyệt đối không có điều kiện. Nếu có điều kiện vẫn là mê, ta chưa giác. Tay trái bị đau, tay phải xoa giúp nó, có cần cảm ơn nó chẳng? Còn nói điều kiện sao? Nói điều kiện là không biết, tay trái phải là hai cánh tay, nói tôi không phải anh, hai bên phân biệt rõ ràng, nói điều kiện. Biết nhất thể sẽ không nói điều kiện, không có điều kiện, vô duyên đại bi, vô duyên tức là vô điều kiện.

Ta quan tâm đối đãi, yêu thương giúp đỡ tất cả chúng sanh là không có điều kiện. Vì sao vậy? Vì tận hư không biến pháp giới là nhất thể do tự tánh ta biến hiện ra. Không những đối với hữu tình chúng sanh, mà đối với người, đối với tất cả động vật, từ trong tâm họ hiển lộ ra tình yêu chân thành. Người chưa kiến tánh không có, tình yêu người chưa kiến tánh hiển lộ ra là từ trong tình thức, không phải thật. Tâm chân thành hiển lộ ra, đến động vật đều cảm động.

Chúng ta không hiểu chân tướng sự thật, dùng tâm gì? Hư tình giả ý, căn bản không biết chân tâm là gì, như vậy làm sao dùng chân tâm. Chỉ có Phật và đại Bồ Tát biết, quyền giáo Bồ tát trở xuống đều không biết, chưa kiến tánh, chưa thấy được nhất tâm, làm sao họ biết dùng chân tâm. Chỉ có người thấy được chân tâm, họ mới biết dùng chân tâm, tam thân của họ mới viên mãn.

Như thế nào gọi là báo thân? Báo thân là thân trí tuệ, cuộc sống trí tuệ. Phàm phu chúng ta, phàm phu sống trong phiền não, phiền não tức sống trong ưu phiền. Người giác ngộ sống trong trí tuệ, cuộc sống của họ là trí tuệ cao độ, trí tuệ viên mãn, họ khác với chúng ta. Cuộc sống này không liên quan đến địa vị cao thấp trong xã hội, không liên quan đến giàu nghèo sang hèn. Có những người sống đời sống cao độ, người trí tuệ viên mãn, ở thế gian làm người đi xin cơm ăn, cho nên họ không liên quan đến giàu nghèo sang hèn. Có một số Bồ Tát thị hiện làm vua người, vua trời, cũng có một số Bồ Tát thị hiện khát thực, làm người ăn xin bần cùng. Tự tại biết bao.

Người thế gian xem giàu nghèo sang hèn rất nặng nề, nghĩ mọi cách để làm giàu. Phật pháp xem mọi thứ đều bình đẳng, vì sao vậy? Vì tự tánh biến hiện ra. Hiện tướng giàu sang đại tự tại, hiện tướng bần tiện cũng đại tự tại, tuyệt đối không có sai biệt. Ý nghĩa này ai hiểu được? Người không giác ngộ, nói với họ, vĩnh viễn họ nghĩ không thông. Vì sao nghĩ không thông? Nghĩ sẽ không thông, không nghĩ sẽ thông. “Nghĩ” rơi vào ý thức, vậy làm sao thông được, làm sao hiểu được chân tướng sự thật? Lìa tâm ý thức, lìa tư nghì, bất tư nghì sẽ thông, sẽ thấu triệt.

Tam thân viên hiện, ứng hóa thân chính là giúp tất cả chúng sanh, đây là thực hành đại từ đại bi, nói như ngày nay là thực hành. Họ làm thật, không phải chỉ nói suông, không phải đang nói lý luận, họ thật sự làm được. Đây là Phật, Pháp thân đại sĩ và chư đại Bồ Tát.

“Chúng sanh mê thử, tức lục đạo tuần hoàn”. Mê sâu là lục đạo, mê cạn là tứ thánh pháp giới- Thanh văn, Duyên giác, Bồ Tát, Phật trong mười pháp giới. Phật này Thiên thai tông gọi là Phật của Tạng giáo, Phật của Thông giáo, đều chưa kiến tánh, mê cạn. Ở đây nói mê sâu, luân hồi lục đạo. Đây là nói rõ nhất chân pháp giới từ đâu đến, mười pháp giới do đâu hiện ra, vì sao xuất hiện lục đạo? Do mê ngộ bất đồng.

Ngộ có sâu cạn khác nhau, vì thế Bồ Tát có 51 địa vị. Ngộ sâu cạn không giống nhau, mê sâu cạn cũng không giống nhau, cho nên có lục đạo không tương đồng. Mỗi đường trong lục đạo, tình hình cuộc sống của những chúng sanh này cũng không tương đồng. Có sai biệt, có quan hệ với mê sâu hay cạn. Cùng ở trong cõi người, vì sao có người suốt đời sống hạnh phúc, có người sống rất khổ?

Trong Pháp Tướng Duy Thức nói, cùng sanh vào cõi người là “dẫn nghiệp”, dắt dẫn ta vào thọ sanh ở cõi này, nghiệp lực này gọi là dẫn nghiệp. Sanh vào cõi người, thọ dụng một đời gọi là “mãn nghiệp”, hai loại nghiệp lực khác nhau. Chúng ta cùng sanh vào cõi người, dẫn nghiệp tương đồng, nhưng thọ dụng đời này không giống nhau, do mãn nghiệp không giống nhau.

Mãn nghiệp là chỉ điều gì? Những thiện ác tạo ra trong đời trước không giống nhau. Nếu tu thiện đời này được phước báo, làm ác đời này sống khổ sở. Sau đó mới biết “một bát cơm một hạt gạo, tất cả đều định sẵn”, ai định? Không phải người khác định, mà tự mình định. Thật sự hiểu được chân tướng sự thật mới biết, tự làm tự chịu, đây là chân tướng sự thật. Thấu triệt chân tướng sự thật, nhất định phải đoạn ác tu thiện, đây là tự làm tự chịu.

Ta đoạn mọi điều ác, quả báo bất thiện tự nhiên xa lìa, còn như tu thiện, tất cả phước thiện tự nhiên đến, đời này hưởng phước báo. Càng cần phải kết duyên với Phật, kết pháp duyên với chúng sanh. Kết duyên với Phật, đời đời kiếp kiếp giác mà không mê, cảnh giới học tập của mình mới không ngừng

nâng cao, mới có tiến triển. Nếu không kết duyên với Phật, không kết duyên với chúng sanh, khi hưởng hết phước báo liền tạo ác nghiệp, hưởng hết phước báo phải bị đọa lạc, đây là đạo lý nhất định. Kết duyên với Phật, tiếp thu giáo huấn của Phật Bồ Tát, người này có phước báo, có phước thật sự. Khi họ có phước báo, họ sẽ toàn tâm toàn lực tu phước, do đó phước báo của họ hưởng mãi không hết, càng tích lũy càng nhiều. Đức Phật thường dạy chúng ta tích lũy công đức, chư Phật Bồ Tát thường thị hiện cho chúng ta thấy.

Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, trong tất cả hàng hữu tình chúng sanh, ngài là người có phước báo lớn nhất. Đến Như Lai quả địa, trí tuệ phước đức đều viên mãn, chúng ta xưng tán ngài là “nhị túc tôn”. “Nhị” nghĩa là trí tuệ và phước đức, “túc” là viên mãn, hai loại đều viên mãn. Trong trí tuệ phước đức, ngài là bậc tôn quý nhất. “Tôn”, hiện nay mọi người thường gọi là tôn kính, nghĩa là tôn kính, đáng cho người tôn kính.

Đương thời Đức Phật Thích Ca Mâu Ni thị hiện tại thế gian, ngài như thế nào? Ba y một bát, ngày ăn một bữa, đêm ngủ dưới gốc cây, phước báo hàng đầu trong thế xuất thế gian. Theo cách nhìn của người thế gian hiện nay, ngài thật đáng thương, cuộc sống quá khổ. Phàm phu chúng ta ăn ngày ba bữa rất cầu kỳ, còn ăn thêm điểm tâm. Cho rằng cuộc sống như thế là khổ, Phật xem cuộc sống như thế là an vui, được niềm vui lớn lao, được đại tự tại. Chúng ta có từng nghĩ đến chăng?

Tuy ngày nay chúng ta hưởng thụ được cuộc sống giàu sang, giá phải trả là gì? Phải luôn lo lắng, làm sao giữ được sự giàu sang của mình, ngày nào cũng lo lắng sự được mất. Cuộc sống Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, trong lòng vô ưu vô lo, không vương không bận, người phú quý thế gian sao có thể sánh với ngài. Nếu quan sát điều này quý vị sẽ hiểu, thì ra cuộc sống đó thật cao minh, cuộc sống đó thật tự tại, đó mới là đại phước báo.

Người thế gian tham chút danh lợi này, chút hưởng thụ này phải trả một cái giá quá đắt, được không bằng mất. Họ mất điều gì? Họ mất định tuệ. Cuộc sống đơn giản của Phật là đại định viên mãn, đúng là “không chấp thủ tướng, như như bất động”. Ngoài không trước tướng, trong không động tâm là đại định, khởi tác dụng là ngang khắp mười phương, dọc cùng tam tế, vô sở bất tri, vô sở bất năng.

Từ đây cho thấy, người thế gian vô số hưởng thụ, những tổn thất của họ quá lớn. Trong lúc họ hưởng thụ, sống cuộc sống như thế nào? Vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, cuộc sống của họ như vậy, sống trong âu lo. Người thế gian không nhìn thấy phước báo của Phật rất lớn, nhị túc tôn. Tôn ở đâu chứ? Cuộc sống của người xin ăn, sống cuộc sống như thế. Buổi tối ngủ đến phòng cũng không có, ăn cơm thì ra bên ngoài xin, vậy quý ở đâu? Người thế gian không nhận ra, không hiểu.

Nếu chúng ta giới thiệu Phật pháp cho mọi người, nhất định phải nói rõ ràng minh bạch, khiến họ thật sự giác ngộ. Suy nghĩ xem, cuộc sống của mình và cuộc sống của Phật bên nào thù thắng hơn. Khi nghĩ thông suốt, nghĩ thấu triệt, lúc này mới chịu buông bỏ. Buông bỏ không khó, nhìn thấu khó, hiểu rõ chân tướng sự thật khó. Khi thật sự đã hiểu, làm gì có chuyện không buông bỏ, mới biết được buông bỏ mới là tự tại, buông bỏ mới là trí tuệ chân thật.

Tối hôm qua, chúng tôi diễn giảng tại Quang Minh Sơn, họ đưa ra đề mục là “tiêu trừ nghiệp chướng”, là vấn đề hiện nay mọi người đều quan tâm. Vì sao vậy? Vì dụng công không đắc lực, thế nào gọi là đắc lực? Thế nào gọi là không đắc lực? Đắc lực là cuộc sống chúng ta được tự tại, đúng là cuộc sống phiền não nhẹ, trí tuệ tăng trưởng, sống rất hạnh phúc, rất mỹ mãn, như vậy là đắc lực. Nếu như vẫn khổ sở vẫn còn quá nhiều phiền não, quá nhiều vướng bận, là không đắc lực. Nguyên nhân căn bản là gì? Do chưa thấu rõ chân tướng sự thật, chưa nhìn thấu, chưa buông bỏ, cho nên ta tu học Phật pháp mới khó khăn như thế. Đây chính là sự quan trọng của giảng kinh, chỗ đáng trân trọng của việc giảng kinh. Giúp chúng sanh đoạn nghi sanh tín, tiến thêm bước nữa là giúp họ phá mê khai ngộ. Phật Bồ Tát giúp chúng ta đến giai đoạn này, chỉ cần phá mê khai ngộ, bản thân ta lìa khổ được vui.

Khổ từ đâu mà có? Từ mê. Vui từ đâu mà có? Từ ngộ. Khi giác ngộ, đêm ngủ dưới gốc cây, khát thực duy trì cuộc sống, đều được đại tự tại, được an vui lớn, họ đã ngộ. Khi mê dù sống trong hoàng cung, làm hoàng đế vẫn không tự tại, cuộc sống đều rất khổ sở. Khổ hay vui đều ở chỗ mê ngộ, đây là chân lý, là chân tướng sự thật. “Mê ngộ có khác, nhưng tâm tánh không khác”. Chân tâm của mình, tự tánh của mình không liên quan đến mê ngộ, cũng không liên quan đến khổ vui, nó trước sau đều như như bất động, đó là thật.

Câu sau cùng rất quan trọng: “hư không thế giới, đều tự tâm ta”. Tám chữ này quan trọng. Chúng ta thường đọc, tâm lượng sẽ rộng mở. Gặp nhân sự hoàn cảnh có bất hòa, có phiền phức, hãy nhớ đến tám chữ này. Thậm chí gặp thiên tai, suy nghĩ về tám chữ này sẽ tiêu tai giải nạn. Quý vị thử xem sao, rất có hiệu quả.

Hôm nay thời gian đã hết, chúng ta tạm dừng tại đây.

Hết tập 1